

Bản án số: 100/2017/HSST  
Ngày 16 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Trần Hùng Bích

2/ Bà Nguyễn Thị Tường Vi

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 85/2017/HSTL, ngày 03/10/2017 đối với:

**Bị cáo: Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1985 tại L, An Giang.

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm 2, phường P, thành phố L, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Học lực: 8/12;

Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958 và bà Võ Thị A, sinh năm 1952;

Chung sống như vợ chồng với chị Dương Thị T, sinh năm 1992. Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền sự: Chưa;

Tiền án: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** **Chị Nguyễn Thảo N**, sinh năm 2000.

+ Địa chỉ: khóm 5, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

**Đại diện hợp pháp cho bị hại:** Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1975.

+ Địa chỉ: khóm 5, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Chị Dương Thị N**, sinh năm 1992.

+ Địa chỉ: khóm 8, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

## NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Quốc K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/5/2017, Nguyễn Quốc K điều khiển xe mô tô biển số 67B1-056.47 chở vợ là chị Dương Thị N và con là Dương Quốc Tiến lưu thông trên đường Lê Lợi, phường B, Tp. L thì phát hiện trên vỉa hè đoạn giáp bờ hồ Nguyễn Du có dựng chiếc xe đạp điện Nhật màu trắng, nhưng không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. K dừng xe nói dối với N là K đi uống cà phê với bạn và bảo N điều khiển xe mô tô chở Tiến về nhà. Sau đó, K lấy trộm chiếc xe đạp điện điều khiển đến gần nhà trọ 999, phường P, thành phố L nhờ người chạy xe mô tô khách không rõ họ tên, địa chỉ, bán hộ được 350.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/5/2017, chị Nguyễn N N là chủ sở hữu xe đạp điện phát hiện bị mất xe nên đến Công an phường B trình báo. Qua trích xuất Camera an ninh tại khu vực đường Lê Lợi, Công an phường B, phát hiện K lấy trộm xe đạp điện của chị N. Biết đã bị Công an phát hiện nên ngày 08/5/2017, K tìm chuộc lại xe đạp điện và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L.

Kết luận Định giá tài sản số 50/KL.HĐ ngày 22/5/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố L, xác định: Xe đạp điện Nhật, nhãn hiệu Kalin, màu trắng bạc, trị giá 2.880.000đ (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 85/VKS-HS, ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Nguyễn Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc K khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn N N để lấy trộm xe đạp điện như nội dung vụ án.

Người bị hại, chị Nguyễn Thảo N trình bày: Ngày 05/5/2017 chị N dựng xe đạp điện Nhật màu trắng ở khu vực vỉa hè bờ hồ Nguyễn Du thì bị mất trộm. N đã nhận lại xe đạp nên không yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý đối tượng trộm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm b, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội theo khoản, điều luật và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn

cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời trình bày của người bị hại là chị Nguyễn N N và phù hợp với vật chứng thu được. Đã đủ căn cứ xác định, bị cáo Nguyễn Quốc K vào ngày 05/5/2017 lấy trộm xe đạp điện Nhật của chị Nguyễn Thảo N, với tổng giá trị theo Kết luận Định giá tài sản của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố L ngày 22/5/2017 bằng 2.880.000 đồng là đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phạm vào khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận vào ngày 28/11/2016 bị cáo đã lấy trộm xe đạp điện màu xám bạc trong khu vực để xe của Tịnh xá Ngọc Long, phường L, thành phố L đem đến khu vực bến phà Ô Môi, phường L, thành phố L bán cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ được 250.000đ. Tuy Nên ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ nào khác để chứng minh và không xác định được người bị hại nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố L không quy kết trách Nệ Hình sự đối với bị cáo về hành vi này là có cơ sở.

Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, có vợ con lẽ ra phải siêng năng lao động để tạo ra thu nhập, lo tương lai, là trụ cột của gia đình và làm gương cho con. Nhưng vì muốn có tiền nhanh chóng mà không phải lao động mệt nhọc, nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác để lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong Nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội.

Tuy bị cáo không có tiền án nhưng đã 03 lần bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” (Ngày 21/10/2004 bị xử phạt 09 tháng tù, chấp hành xong bản án ngày 29/4/2005; Ngày 13/12/2005 bị xử phạt 01 năm 04 tháng tù, chấp hành xong bản án ngày 15/01/2007; Ngày 25/11/2007 bị xử phạt 02 năm 03 tháng tù, chấp hành xong bản án ngày 25/11/2009), chứng tỏ nhân thân bị cáo rất xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, có xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

**Trách nhiệm dân sự:** Người bị hại đã nhận lại tài sản theo Biên bản về việc trả lại tài sản của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L ngày 29/5/2017, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L thu giữ:

- 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng;
- 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh.

- 01 (một) xe mô tô hiệu INCO, biển số 67B1 – 056.47, số máy OFMG01796073, số khung CHLS01796073 và 01 (một) Giấy Chứng nhận Đăng ký xe Mô tô biển số 67B1 – 056.47 mang tên Nguyễn Quốc K.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alpha màu trắng, biển số 67B1 – 432.91, số máy HC12E5178447, số khung 1210DY179041 và 01 (một) Giấy Chứng nhận Đăng ký xe Mô tô biển số 67B1 – 432.91 mang tên Nguyễn Quốc K.

Đây là các tài sản không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

**Bởi các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Quốc K, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* **Áp dụng:** Khoản 1, Điều 138; điểm b, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

\* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Quốc K 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

\* **Áp dụng:** Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Nguyễn Quốc K các tài sản:

- 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng;

- 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh.

- 01 (một) xe mô tô hiệu INCO, biển số 67B1 – 056.47, số máy OFMG01796073, số khung CHLS01796073 và 01 (một) Giấy Chứng nhận Đăng ký xe Mô tô biển số 67B1 – 056.47 mang tên Nguyễn Quốc K.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alpha màu trắng, biển số 67B1 – 432.91, số máy HC12E5178447, số khung 1210DY179041 và 01 (một) Giấy Chứng nhận Đăng ký xe Mô tô biển số 67B1 – 432.91 mang tên Nguyễn Quốc K.

\* **Áp dụng:** Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi gửi:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND Tp. L;
- Chi cục Thi hành án DS TPL;
- Nhà tạm giữ Công an TPL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP;

**Nguyễn Thị Hoa**

